

Ngày 30/09/2025	27,600 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.4%	-4.3%	-10.2%

	Q3/25	
ROE	12.2%	+/- YoY ▼ 4.8%

	Q3/25		
DT thuần	111	QoQ ▼ 9.00 ▼ 7.9%	YoY ▼ 4.00 ▼ 3.9%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	337	YoY ▼ 30.0 ▼ 8.4%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	54.2	QoQ ▼ 5.40 ▼ 9.1%	YoY ▼ 7.20 ▼ 11.8%
	tỷ VNĐ		

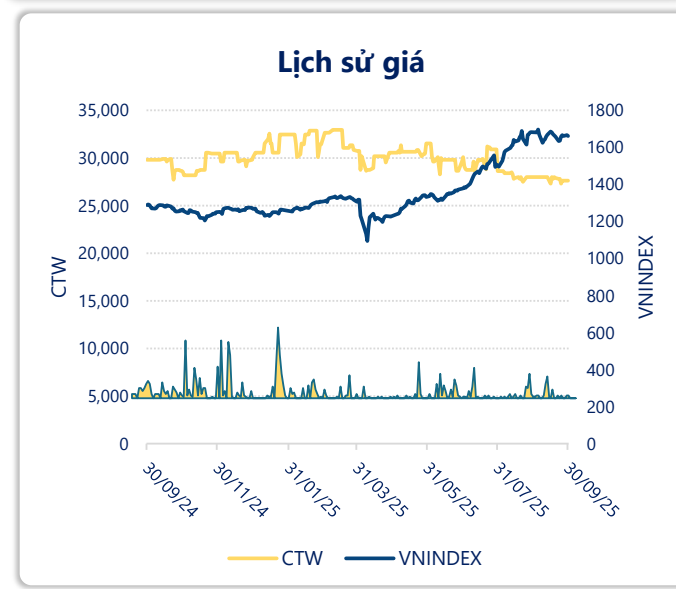
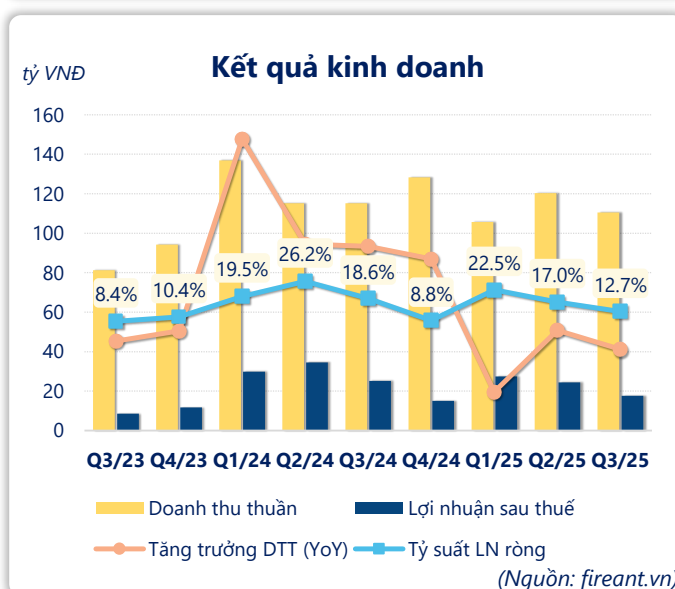
	9T 2025	
LN gộp	173	YoY ▼ 24.0 ▼ 12.0%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	20.7	QoQ ▼ 10.5 ▼ 33.5%	YoY ▼ 13.2 ▼ 38.8%
	tỷ VNĐ		

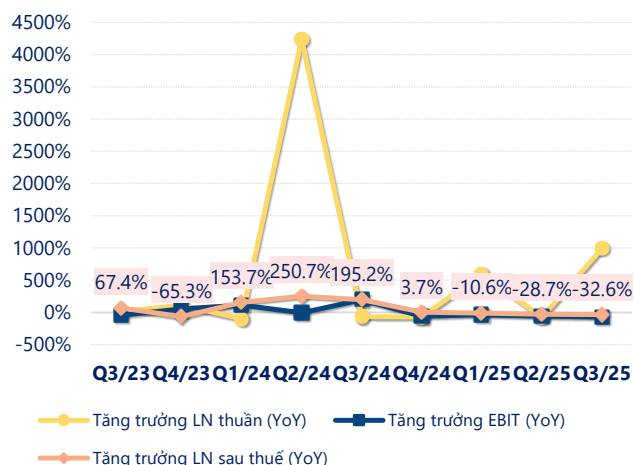
	9T 2025	
LN thuần	87.3	YoY ▼ 29.7 ▼ 25.6%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	17.6	QoQ ▼ 6.90 ▼ 28.0%	YoY ▼ 7.50 ▼ 29.8%
	tỷ VNĐ		

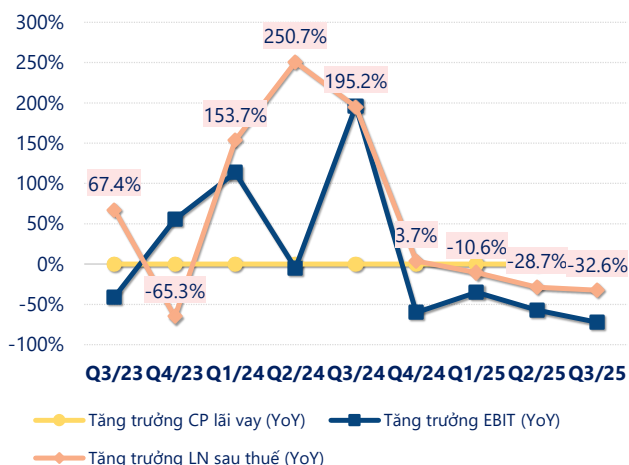
	9T 2025	
LN sau thuế	69.5	YoY ▼ 19.9 ▼ 22.3%
	tỷ VNĐ	



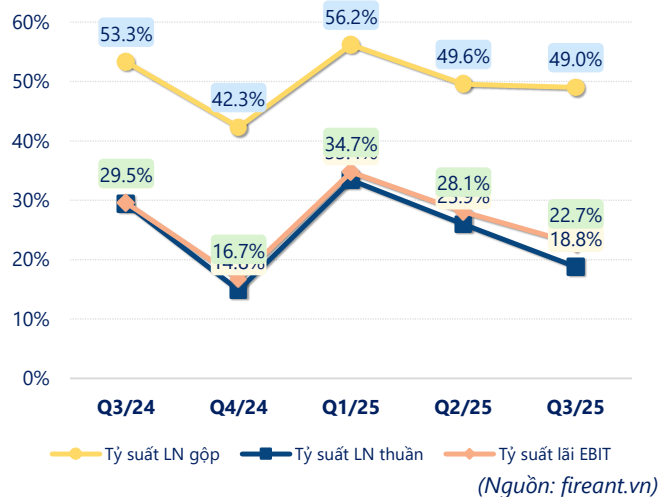
Tăng trưởng lợi nhuận



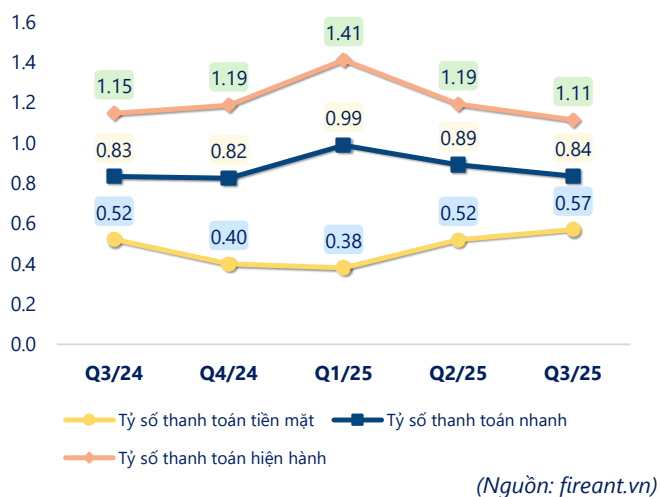
Tăng trưởng chi phí



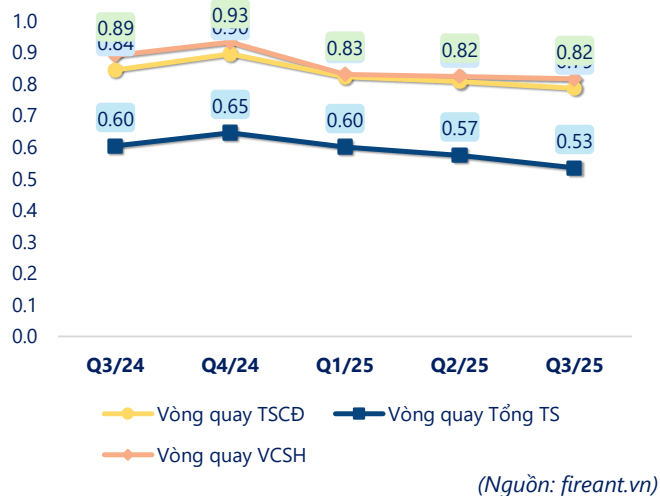
Tỷ suất lợi nhuận



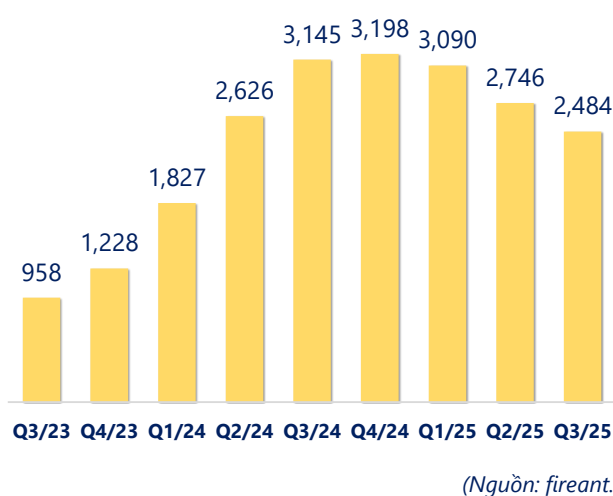
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	111	115	-3.9%	337	367	-8.4%
Giá vốn hàng bán	56.4	53.8	4.8%	163	171	-4.2%
Lợi nhuận gộp	54.2	61.4	-11.8%	173	197	-12.0%
Doanh thu HĐTC	0.54	0.26	107%	1.77	0.72	146%
Chi phí TC	2.89	2.09	38.2%	7.97	6.82	16.8%
Chi phí lãi vay	2.89	2.09	38.2%	7.97	6.82	16.8%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	15.1	11.6	30.1%	35.5	37.1	-4.3%
Chi phí QLDN	16.0	14.1	13.4%	44.3	36.4	21.7%
LN thuần từ HĐKD	20.7	33.9	-38.8%	87.3	117	-25.6%
Lợi nhuận khác	1.47	-1.94	176%	0.38	-4.03	109%
LN trước thuế	22.2	31.9	-30.4%	87.6	113	-22.6%
Lợi nhuận sau thuế	17.6	25.1	-29.8%	69.5	89.4	-22.3%
LNST của CĐ cty mẹ	14.1	21.4	-34.3%	58.3	78.3	-25.5%

(Nguồn: fireant.vn)

